|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: **477**/TTr-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Quốc hội.

Theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công, Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (sau đây viết tắt là Dự án) thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội.

Đến nay, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đã được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhà nước, các thành viên Chính phủ và đã được Chính phủ thông qua. Thực hiện theo trình tự, thủ tục trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thay mặt Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, với các nội dung sau:

**I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có Tờ trình số 1613/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Thực hiện quy định tại Luật Đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2019, thành lập Hội đồng Thẩm định nhà nước thẩm định Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định Dự án của Hội đồng thẩm định nhà nước tại văn bản số 7155/BC-HĐTĐNN ngày 02 tháng 10 năm 2019, các thành viên Chính phủ đã thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

- Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghị quyết số 29/2016/QH14 ngày 14/11/2016 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2017;

- Nghị quyết số 50/2017/QH14 ngày 14/11/2017 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018;

- Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 131/2015/NĐ-CP);

- Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 1146/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2016 để thực hiện một số dự án cấp bách của địa phương;

- Quyết định số 1312/QĐ-TTg ngày 05/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 4);

- Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4);

- Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 24/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nhà nước thẩm định Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

- Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án của Hội đồng thẩm định Nhà nước tại văn bản số 7155/BC-HĐTĐNN ngày 02 tháng 10 năm 2019.

**III. NỘI DUNG**

1. Tên dự án:Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Nhóm dự án: Dự án quan trọng quốc gia.

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 162,55ha rừng đặc dụng thuộc Khu bảo tồn Núi Ông. Theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công, Dự án thuộc tiêu chí là dự án quan trọng quốc gia.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Quốc hội.

4. Cơ quan chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

5. Sự cần thiết đầu tư của Dự án

Huyện Hàm Thuận Nam là huyện khô hạn thường xuyên của tỉnh Bình Thuận, nguồn nước mặt hàng năm được khai thác chủ yếu từ 3 con sông gồm sông Phan, sông Mương Mán và sông La Ngà. Nguồn nước này phân bố không đồng đều trong năm, vào mùa mưa lượng nước trên các sông rất lớn, gây ra lũ lụt, trong khi vào mùa khô nước sông cạn kiệt, gây khó khăn trong việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của nhân dân trong huyện. Việc xây dựng hệ thống các hồ chứa nước là vấn đề cần được quan tâm nhằm điều tiết nguồn nước, đáp ứng nhu cầu về nước cho sản xuất và sinh hoạt. Đặc biệt là việc cấp nước sinh hoạt cho trung tâm Thị trấn Thuận Nam và cấp nước cho cây trồng chủ lực là cây Thanh long về mùa khô. Do vậy, nếu được đầu tư xây dựng, hồ chứa nước Ka Pét sẽ là một trong những công trình quan trọng có tính quyết định đối với việc cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp cho địa bàn huyện Hàm Thuận Nam, để phát triển kinh tế xã hội.

6. Mục tiêu của dự án

Khai thác hiệu quả tiềm năng nguồn nước sông Ka Pét để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hàm Thuận Nam, một trong những vùng khô hạn, thường xuyên xảy ra hạn hán nhất của tỉnh Bình Thuận và cả nước. Việc đầu tư xây dựng hồ chứa nước Ka Pét nhằm tạo nguồn cung cấp nước ổn định phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của huyện Hàm Thuận Nam; nước cho sinh hoạt của người dân khu vực huyện Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết; cấp nước cho sản xuất công nghiệp của khu công nghiệp Hàm Kiệm II; cắt giảm đỉnh lũ cho vùng hạ du sông Cà Ty (giảm lưu lượng đỉnh lũ 320m3/s, giảm mực nước lũ 55cm) đi qua thành phố Phan Thiết đồng thời cải thiện môi trường sinh thái do tăng lưu lượng xả nước về hạ du trong mùa khô.

7. Nhiệm vụ của dự án

- Cấp nước tưới cho 7.762 ha, trong đó:

+ Khu tưới Mỹ Thạnh: 127,0 ha.

+ Khu tưới đập Hàm Cần: 1.430 ha.

+ Bổ sung nước tưới cho khu tưới 745 ha của kênh Sông Linh – Cẩm Hang.

+ Điều tiết bổ sung nước cho diện tích 1.000 ha thuộc khu tưới của hồ Ba Bầu.

+ Tiếp nước thông qua tuyến kênh Sông Móng – Hàm Cần để tưới mở rộng cho khu tưới của hồ sông Móng gồm: Khu tưới kênh Sông Móng – Đu Đủ - Tân Lập với diện tích 2.500 ha và khu tưới kênh Đu Đủ -Tân Thành (dự án ADB8) diện tích 1.960 ha.

- Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp:

+ Cấp nước thô cho khu công nghiệp Hàm Kiệm II: 2,63 triệu m3/năm.

+ Cấp nước thô cho sinh hoạt của khoảng 120.000 người dân khu vực huyện Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết.

- Điều tiết, cắt giảm đỉnh lũ và cải tạo môi trường:

+ Trung chuyển nước từ hồ La Ngà 3 sang lưu vực sông Cà Ty với lưu lượng 8,3 m3/s (khi hồ La Ngà 3 hoàn thành).

+ Cắt giảm đỉnh lũ trên sông Cà Ty với tần suất 1% và điều tiết nước cho vùng hạ du gồm huyện Hàm Thuận Nam và TP Phan Thiết, đồng thời cải thiện môi trường sinh thái.

8. Quy mô đầu tư dự án:

- Công trình đầu mối:

+ Hồ chứa: Hồ điều tiết nhiều năm, dung tích toàn bộ Wtb= 51,21 triệu m3, dung tích hữu ích Whi= 47,41 triệu m3, dung tích chết Wc= 3,8 triệu m3.

+ Đập đầu mối: Chiều dài đập 155,9 m, chiều rộng đỉnh đập 6,0 m, chiều cao đập lớn nhất 27,5 m, kết cấu bê tông trọng lực.

+ Tràn xả lũ: Gồm tràn xả lũ có cửa van (03 khoang mỗi khoang rộng 5,0 m) và tràn xả lũ tự do chiều rộng tràn 16,0 m.

+ Cống lấy nước đầu mối: Cống hình tròn, chảy có áp, bố trí van hạ lưu

+ Công trình điều tiết: Gồm hạng mục tràn, hệ thống cống điều tiết và kênh chuyển nước.

- Hệ thống kênh:

+ Hệ thống kênh Hàm Cần: Nâng cấp và kéo dài kênh chính Hàm Cần với tổng chiều dài 15,65km, trong đó đoạn kênh nâng cấp dài khoảng 6,40 km và đoạn kênh kéo dài (làm mới) dài 9,25 km, kết cấu kênh bằng bê tông M200.

+ Hệ thống kênh Mỹ Thạnh: Gồm kênh chính dài khoảng 4,2 km và các kênh nhánh dài khoảng 2,5 km, kết cấu kênh bê tông cốt thép M200.

- Và các công trình phụ trợ.

9. Địa điểm xây dựng: Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

10. Diện tích sử dụng đất

- Tổng diện tích chiếm đất của Dự án: 693,31 ha, trong đó:

+ Các công trình đầu mối: 672,61 ha

+ Hệ thống kênh: 20,7 ha

- Hiện trạng sử dụng đất:

+ Diện tích đất rừng là 680,41 ha, bao gồm:

. Diện tích đất rừng đặc dụng: 162,55 ha.

. Diện tích đất rừng phòng hộ: 0,91 ha.

. Diện tích đất rừng sản xuất: 471,09 ha.

. Diện tích đất có rừng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng, do UBND xã quản lý: 45,85 ha.

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 12,9 ha.

11. Loại cấp công trình: Công trình cấp II.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 585,647 tỷ đồng

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 259,693 tỷ đồng;

+ Chi phí thiết bị: 29,156 tỷ đồng;

+ Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng: 10,880 tỷ đồng;

+ Chi phí quản lý dự án: 4,283 tỷ đồng;

+ chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 14,486 tỷ đồng;

+ Chi phí khác: 18,844 tỷ đồng

+ Chi phí dự phòng: 63,137 tỷ đồng;

+ Chi phí trồng rừng thay thế: 185,168 tỷ đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn

a) Nguồn vốn đầu tư:

- Giai đoạn 2016 - 2020: 186,502 tỷ đồng, bao gồm:

+ Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2016 theo Quyết định số 1146/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ là 50 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 là 136,502 tỷ đồng.

- Giai đoạn sau năm 2020: 399,145 tỷ đồng, tỉnh Bình Thuận sẽ cân đối từ nguồn Ngân sách tỉnh từ năm 2021 đến 2025 và cân đối trong tổng nguồn trung ương hỗ trợ cho địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình đầu mối như: Đập chính, tràn xả lũ, cống lấy nước, công trình điều tiết + kênh chuyển nước, kênh chính Hàm Cần và hệ thống kênh khu tưới Mỹ Thạnh.

- Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác: Phục vụ cho các công tác đền bù giải phóng mặt bằng, các công tác Tư vấn như: đo đạc bản đồ địa chính, đánh giá tác động môi trường, rà phá bom mìn, nguồn dự phòng cho dự án…

14. Hình thức quản lý dự án

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ủy quyền cho Chi cục phát triển Nông thôn tỉnh Bình Thuận làm Chủ đầu tư Dự án.

Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án thông qua Ban quản lý dự án trực thuộc.

15. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến năm 2024.

**IV. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở xem xét toàn diện các vấn đề theo quy định, Chính phủ kiến nghị Quốc hội khóa XIV Kỳ họp thứ 8:

1. Thông qua chủ trương đầu tư Dự án hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Do dự án có quy mô nhỏ tương đương nhóm B và tỉnh Bình Thuận có nhiều kinh nghiệm thực hiện các dự án hồ chứa thủy lợi có quy mô tương tự hoặc lớn hơn, đề nghị giao cho UBND tỉnh Bình Thuận tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư Dự án.

Chính phủ xin báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;  - HĐND, UBND tỉnh Bình Thuận;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  các Vụ: KTTH, QHĐP, TH;  - Lưu: VT, NN (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Chí Dũng** |